TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN HẢI CHÂU

TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2019

V/v "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Tiễn**

2. Ông **Phạm Xoa**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Cán bộ Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST – HNGĐ ngày 21/10/2019 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà Trần Thụy U, sinh năm: 1989. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).
- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1988. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thụy U trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn D kết vào năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng.Vợ chồng sống đến khoảng tháng 05/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông Nguyễn Tấn D ham mê cờ bạc, nợ nần số tiền lớn, vay tiền lãi nóng và họ đã đưa hình ảnh của bà U và con lên mạng xã hội để bôi nhọ khi ông Duy không trả

nợ đúng hẹn làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của gia đình. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gỗ với nhau. Ông D còn là người thiếu trách nhiệm trong việc nuôi dạy con chung. Đến nay, bà U, ông D không còn chung sống với nhau, bà U xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

- *Về con chung*: Bà U xác định giữa bà và ông D có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Minh Kh, sinh ngày: 22/06/2017. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Minh Kh và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên Tòa bà U xin rút một phần yêu cầu cấp dưỡng, bà yêu cầu ông Nguyễn Tấn D cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trần Minh Kh mỗi tháng xuống còn 3.000.000 đồng/ tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà U xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ của ai và không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hải Châu đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho ông Nguyễn Tấn D để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng, ông D vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông D cũng như không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

***[1] Về thủ tục tố tụng**:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Tấn D là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tấn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Trần Thụy U và ông Nguyễn Tấn D kết hôn vào năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Căn cứ vào lời khai của bà Trần Thụy U và tại phiên tòa thì thấy rằng giữa bà U, ông D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn thể hiện việc bà U, ông D không còn sống chung từ tháng 05/2019 cho đến nay. Hiện nay, giữa bà U và ông D cuộc sống mặc ai nấy lo, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Bà U cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông D hay cờ bạc, nợ nần và không quan tâm đến gia đình, xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Tấn D đều vắng mặt chứng tỏ ông cũng không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân với bà Trần Thụy U. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà U đối với ông D là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thụy U xác định quá trình chung sống với nhau bà và ông D có một con chung tên Nguyễn Trần Minh Kh, sinh

ngày: 22/06/2017. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Minh Kh. Tại phiên tòa bà U xin rút một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy: Kể từ khi bà U và ông D không còn sống chung với nhau cho đến nay thì cháu Nguyễn Trần Minh Kh vẫn sống với bà U, do bà U chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo việc ăn học, không làm xáo trộn cuộc sống của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U là giao con Nguyễn Trần Minh Kh cho bà Trần Thụy U trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà Trần Thụy U rút một phần yêu cầu cấp dưỡng yêu cầu ông Nguyễn Tấn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/ tháng là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thụy U trình bày không có nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thụy U đối với ông Nguyễn Tấn D.

* *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 300.000 đồng bà Trần Thụy U phải chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Tấn D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố dụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn*" của bà Trần Thụy U đối với ông Nguyễn Tấn D.

- Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Bà Trần Thụy U được ly hôn đối với ông Nguyễn Tấn D.

- Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Trần Minh Kh, sinh ngày: 22/06/2017 cho bà Trần Thụy U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tấn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trần Minh Kh mỗi tháng 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung Nguyễn Trần Minh Kh đủ 18 tuổi.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà U không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Thụy U phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0007267 ngày 05/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (Bà U đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm). Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng ông Nguyễn Tấn D phải chịu.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

TRƯƠNG THANH PHÚC

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;.

-Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình,

Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng (Số 119/2015,

quyển 1/2015 Ngày 05/11/2015).

- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xoa **Huỳnh Thanh Trà** **Trương Thanh Phúc**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN

TRƯƠNG THANH PHÚC

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;.

-Ủy ban nhân dân phường Phước Ninh, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng (Số 55/2011, quyển 01/2010 Ngày 01/07/2011).

- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xoa **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** **Trương Thanh Phúc**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- TP. ĐÀ NẴNG
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**

Ông **Lê Truyền Bình**

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi 8 giờ 30 ngày 22/9/2017. Tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án ly hôn :

***** *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Viết Quốc Phương – Sinh năm 1985

Trú tại: K408/H43/42 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (*có mặt).*

* *Bị đơn:*Bà Phan Thị Trân Châu – Sinh năm 1986

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 59 (mới 23), phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (*vắng mặt, không có lý do).*

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn*" của ông Nguyễn Viết Quốc Phương và Bà Phan Thị Trân Châu

***** *Về quan hệ hôn nhân:*

Xử: choông **Nguyễn Viết Quốc Phương** được ly hôn đối với bà Bà Phan Thị Trân Châu

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

***** *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Viết Quốc Bảo - Sinh ngày 18/9/2007 cho ông Phương trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu bà Châu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, các bên được thực hiện quyền và nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Nguyễn Viết Quốc Phương phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 9478 ngày 15.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Ông Phương đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ỏn dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản làm xong đã đọc lại, các thành viên trong hội đồng xét xử cùng nghe, xác nhận ghi đúng và thống nhất ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN – THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA